

1. Đối tượng áp dụng

KH cá nhân là Chủ thẻ Thẻ tín dụng Quốc tế TPBank EVO Visa (bao gồm hạng Silver và hạng Gold)

2. Nội dung của cơ chế hoàn tiền

- a) **Hoàn 10%** Trên tổng giá trị giao dịch chi tiêu, mua sắm hàng hoá, dịch vụ qua phương thức giao dịch trực tuyến tại các đơn vị chấp nhận thẻ (giao dịch Online) bằng Thẻ tín dụng Quốc tế TPBank EVO Visa khi Thẻ có Tổng giá trị giao dịch chi tiêu tại các đơn vị chấp nhận thẻ (bao gồm tất cả giao dịch mua sắm hàng hoá, dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ và các giao dịch Online) lớn hơn hoặc bằng 30,000,000 VND/thẻ/kỳ sao kê; **hoặc**
- b) **Hoàn 5%** Trên tổng giá trị giao dịch chi tiêu, mua sắm hàng hoá, dịch vụ qua phương thức giao dịch trực tuyến tại các đơn vị chấp nhận thẻ (giao dịch Online) bằng Thẻ tín dụng Quốc tế TPBank EVO Visa khi Thẻ có Tổng giá trị giao dịch chi tiêu tại các đơn vị chấp nhận thẻ (bao gồm tất cả giao dịch mua sắm hàng hoá, dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ và các giao dịch Online) từ lớn hơn hoặc bằng 10,000,000 VND/thẻ/tháng và nhỏ hơn 30,000,000 VND/thẻ/kỳ sao kê; **hoặc**
- c) **Hoàn 1%** Trên tổng giá trị giao dịch chi tiêu, mua sắm hàng hoá, dịch vụ qua phương thức giao dịch trực tuyến tại các đơn vị chấp nhận thẻ (giao dịch Online) bằng Thẻ tín dụng Quốc tế TPBank EVO Visa khi Thẻ có Tổng giá trị giao dịch chi tiêu tại các đơn vị chấp nhận thẻ (bao gồm tất cả giao dịch mua sắm hàng hoá, dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ và các giao dịch Online) nhỏ hơn 10,000,000 VND/thẻ/kỳ sao kê.
- d) Mức hoàn tối đa:
 - Hoàn tối đa **500,000 VND/KH/Thẻ chính** trong kỳ xét hoàn tiền với Thẻ **hạng Gold**.
 - Hoàn tối đa **300,000 VND/KH/Thẻ chính** trong kỳ xét hoàn tiền với Thẻ **hạng Silver**.

3. Điều kiện áp dụng

- a) Chi tiêu của Thẻ phụ (nếu có) được cộng dồn cho Thẻ chính để làm cơ sở tính doanh số giao dịch theo thể lệ này.
- b) Thẻ có đầu **BIN 498796** và *Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kèm hợp đồng sử dụng thẻ (áp dụng cho hồ sơ đăng ký trực tuyến – BM01.SP09/CN/THE)* căn cứ theo ghi nhận trên hệ thống thẻ TPBank.
- c) Việc hoàn tiền không có giá trị quy đổi thành tiền mặt.
- d) **Các giao dịch hợp lệ để xác định mức tỷ lệ hoàn tiền:**
 - Các giao dịch chi tiêu phải được thực hiện bằng Thẻ tín dụng Quốc tế TPBank EVO Visa được quy định tại mục Đối tượng áp dụng và
 - Các giao dịch chi tiêu của Thẻ phụ sẽ được ghi nhận cho Thẻ chính; và
 - Các giao dịch được xác định là thành công theo việc cập nhật vào hệ thống thẻ của TPBank; và
 - Các điều kiện được quy định tại điểm (e) (f) dưới đây.
- e) **Các giao dịch chi tiêu trực tuyến (online) hợp lệ để tính số tiền hoàn thực tế bao gồm:**
 - Các điều kiện được quy định tại điểm (d) bên trên và

- Giao dịch chi tiêu tại các đơn vị chấp nhận thẻ (chỉ bao gồm giao dịch mua sắm hàng hoá, dịch vụ, chi tiêu trực tuyến (Online) được ghi nhận vào hệ thống thẻ của TPBank với mã loại giao dịch (Transaction type) là 680 (EPOS PURCHASE) và hình thức giao dịch (Card data input mode) là e-commerce. Không bao gồm các giao dịch được thực hiện qua ví điện tử/cổng thanh toán gồm AIRPAY, ALEPAY, MOMO, MPOS, PAYOO, PAYPAL, VIMO, VNPAY, YOLO, ZALOPAY (*) với mã loại giao dịch (Transaction type) là ePOS ngoại trừ các giao dịch được thực hiện qua whitelist merchant gồm FPTSHOP, Thẻ giới di động (TGDD), TIKI, BAEMIN, CONCUNG (**)
- Các giao dịch theo quy định tại điểm (f) dưới đây

(*), (**) Danh sách ví điện tử/ cổng thanh toán loại trừ và danh sách whitelist merchant có thể thay đổi trong từng thời kỳ và được thông báo tại các Đơn vị kinh doanh của TPBank và/hoặc trên các phương tiện, quy định của TPBank từng thời kỳ.

f) Các giao dịch chi tiêu là giao dịch thanh toán mua hàng hoá/dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thẻ (bao gồm cả giao dịch mua sắm hàng hoá, dịch vụ qua phương thức thanh toán trực tuyến) được xác định là thành công theo việc cập nhật vào hệ thống thẻ của TPBank; KHÔNG bao gồm:

- Các giao dịch rút/ứng tiền mặt; và các giao dịch thu lãi, phí (nếu có) của TPBank hoặc
- Các giao dịch được chuyển đổi sang giao dịch trả góp, lãi, phí của giao dịch trả góp hoặc
- Các giao dịch thanh toán phí bảo hiểm mà Chủ thẻ không phải là Bên mua bảo hiểm, không phải người đứng tên trên Hợp đồng bảo hiểm
- Các giao dịch trên ứng dụng TPBank QuickPay được đăng ký merchant là TPBANK QPAY - 57 LY THUONG KIET - HA NOI – VN; hoặc
- Các giao dịch bị TPBank nghi ngờ/hoặc xác định là gian lận khuyến mại; hoặc bị nghi ngờ là Không phải do chính Chủ Thẻ thực hiện giao dịch; Giao dịch được thực hiện tại các đơn vị cung cấp dịch vụ ứng tiền mặt /hoặc đáo hạn thẻ hoặc... các trường hợp giao dịch khác do Phòng SP.Card / ORM.RM / RRT.CARD phát hiện và xác định là vi phạm quy định của Thẻ lệ này và/hoặc vi phạm quy định của TPBank và Pháp luật; hoặc
- Giao dịch nạp tiền (topup) vào ví điện tử; hoặc
- Các giao dịch thanh toán tại những đơn vị chấp nhận thẻ có mã hạng mục hàng hóa dịch vụ (MCC) sau: MCC 6211 (mua bán chứng khoán); MCC 4829, 6051 (dịch vụ chuyển tiền); MCC 4900 (thanh toán hóa đơn qua Zalo Pay với TID: 80192345 – giao dịch qua Zalo Pay); MCC 6011 (Rút tiền mặt); MCC 7311, 5968 (Facebook, Google, Quảng cáo); MCC 7801, 7995 (các giao dịch sòng bạc, cá độ/đánh cược); và các MCC khác do TPBank quy định/ hoặc thông báo tùy từng thời điểm.

g) Điều kiện về Thẻ nhận hoàn tiền:

Tại thời điểm hoàn tiền Thẻ Chính phải ở các trạng thái hoạt động (valid card), không có các trạng thái sau đây (căn cứ theo ghi nhận tại thống kê của TPBank):

- CHST21 - PERMANENT BLOCKED BY CLIENT
- CHST2 - WARM CARD
- CHST26 - REPLACED (PERMANENT BLOCK)
- CHST20 - TEMPORARY BLOCKED BY CLIENT
- CHST15 - CREDIT DEBTS
- CHST3 - DO NOT HONOR
- CHST5 - NOT PERMITTED
- CHST8 – CALL SECURITY

4. Thời gian hoàn tiền:

Vào ngày 21 hàng tháng, TPBank thực hiện hạch toán hoàn tiền vào thẻ cho KH với Nội dung:
CREDIT_HOAN_TIEN_EVOCARD KY mm/ yyyy.

5. Quy định khác

- a) Trường hợp tổng số tiền hoàn của KH trong kỳ lẻ dưới 1 VNĐ, TPBank thực hiện làm tròn xuống 0 VNĐ
- b) TPBank chỉ thực hiện hoàn tiền nếu số tiền hoàn của KH đạt từ 1.000 VNĐ.
- c) Các thủ tục phát hành thẻ, biểu phí, điều khoản và điều kiện tiêu chuẩn của Thẻ vẫn được áp dụng đối với các KH theo quy định hiện hành của TPBank.
- d) Mọi quyết định của TPBank liên quan đến Thẻ lệ này là cuối cùng, chính thức và thông báo tại các Đơn vị kinh doanh của TPBank và/hoặc trên trang web chính thức của TPBank.
- e) Trong phạm vi pháp luật cho phép, TPBank có toàn quyền chấm dứt, thay đổi hoặc điều chỉnh nội dung của Thẻ lệ này. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc trước khi Thẻ lệ có hiệu lực, TPBank thông báo tại các Đơn vị kinh doanh của TPBank và/hoặc trên trang web chính thức của TPBank và/hoặc bằng phương thức khác do TPBank quy định từng thời kỳ. Sau thời gian này nếu KH vẫn tiếp tục sử dụng thẻ được xem là KH đồng ý với các thay đổi này.
- f) TPBank không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khiếu nại, tổn thất, thiệt hại, chi phí mà bất kỳ cá nhân nào gánh chịu dưới bất kỳ hình thức nào ngoài các vấn đề liên quan đến hoàn tiền theo Thẻ lệ này.
- g) Trong trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Thẻ lệ này, tranh chấp sẽ được giải quyết theo thỏa thuận giữa TPBank và KH, phù hợp với quy định của pháp luật.
- h) Trong trường hợp số tiền hoàn cho KH được hệ thống của TPBank tính toán chưa chính xác, TPBank được quyền tính toán lại số tiền hoàn cho KH, đồng thời TPBank được quyền tự động trích Nợ từ Tài khoản Thẻ và/hoặc Tài khoản thanh toán của Chủ thẻ tại TPBank để thu hồi lại số tiền hoàn cho Chủ thẻ (nếu số tiền hoàn được tính toán lại nhỏ hơn số tiền đã hoàn trước đó).
- i) KH được nhận số tiền hoàn lại dựa trên chi tiêu thực tế phát sinh từ ngày hiệu lực Thẻ lệ này.